

広州地下鉄 3 号線 駅名 1/2

| No | 駅名 | メモ |
|----|-----------------------------------|----|
| 1 | pàn yú guǎng cháng zhàn 番禺广场站 | |
| 2 | shì qiáo zhàn 市桥站 | |
| 3 | hàn xī cháng lóng zhàn 汉溪长隆站 | |
| 4 | dà shí zhàn 大石站 | |
| 5 | xià jiào zhàn 厦滘站 | |
| 6 | lì jiào zhàn 沥滘站 | |
| 7 | dà táng zhàn 大塘站 | |
| 8 | kè cūn zhàn 客村站 | |
| 9 | guǎng zhōu tǎ zhàn 广州塔站 | |
| 10 | zhū jiāng xīn chéng zhàn 珠江新城站 | |
| 11 | tǐ yù xī lù zhàn 体育西路站 | |

広州地下鉄3号線駅名 2/2

| No | 駅名 | メモ |
|----|------------------------------|----|
| 12 | shí pái qiáo zhàn 石牌桥站 | |
| 13 | gǎng dǐng zhàn 岗顶站 | |
| 14 | huá shī zhàn 华师站 | |
| 15 | wǔ shān zhàn 五山站 | |
| 16 | tiān hé kè yùn zhàn 天河客运站 | |



「中華MP4はじめました。」
中国語カタコト侍



URL:<http://toa-t-materials.com>
中国語学習素材館
中国語カタコト侍で検索